| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯ PRÔNG**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 25/2021/QĐST-DS | *Chư Prông, ngày 30 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C; Trụ sở: 108 T, quận H, TP H.

Người đại diện theo pháp luật Ông Lê Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền Ông Hoàng Anh Q – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C– Chi nhánh G; Địa chỉ: 01 T, Tp. P, tỉnh Gia Lai. (Theo văn bản ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020).

**Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1983;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thảo N, sinh năm 2001; Anh Lê Văn T, sinh năm 2003; Anh Lê Văn T, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về thời hạn thanh toán**: Bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C– Chi nhánh G số tiền 1.644.473.450 (Một tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi đồng) theo các hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay số 1709/2018-HĐCV/NHCT500-NGUYỄN THỊ HỒNG V ngày 16/11/2018 vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), tiền

lãi tính đến ngày 22/3/2021 là: 140.105.534đ (Một trăm bốn mươi triệu một trăm không năm nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng)

Hợp đồng cho vay số 850/2019-HĐCV/NHCT500, ngày 06/6/2019 vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), và tiền lãi tính đến ngày 22/3/2021 là: 104.851.370đ (Một trăm lẻ bốn triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi đồng).

**Thời hạn thanh toán: Từ ngày 22/3/2021 đến ngày 22/7/2021.**

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 22/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.*

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng V không thanh toán dứt điểm nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị Hồng V và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thảo N, Anh Lê Văn T và Anh Lê Văn T cam kết đồng ý giao tài sản đã thế chấp để Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1114/HĐTC ngày 30/5/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng Chư Prông.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2044/HĐTC ngày 13/11/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai.

Tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578332 thửa đất số 63.1, tờ bản đồ số 12 diện tích 704m$^2$ tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 10/01/2001.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066069, thửa đất số 08; tờ bản đồ số 72 diện tích 8.918m$^2$ tại Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/11/2006.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066068, thửa đất số 27; tờ bản đồ số 72 diện tích 5.786m$^2$ tại Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/11/2006.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066067, thửa đất số 26; tờ bản đồ số 70 diện tích 19.499m$^2$ tại Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 14/11/2006.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 400051, thửa đất số 33; tờ bản đồ số 70 diện tích 18.001,5m$^2$ tại Thôn H, xã I,

huyện C, tỉnh G đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 01/11/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 581436, thửa đất số 41c; 43c, tờ bản đồ số 14 diện tích 2620m$^2$ tại Làng N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 13/3/2009.

**Về án phí dân sự sơ thẩm**: là 30.667.101đ (Ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ một đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.667.101đ (Ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần C thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C– Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 29.371.623đ (Hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0010810 ngày 25/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

**Về chi phí Tố tụng:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trước đây Ngân hàng Thương mại Cổ phần C đã nộp là 5.000.000đ, Nay Bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh G số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Văn Khương**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.